

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 263/2019/DS-ST

Ngày: 09-9-2019

V/v tranh chấp “bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chót

2. Ông Lê Văn Mút

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Y – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2014/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2014 về tranh chấp “bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1333/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982,

Cùng địa chỉ: ấp GH, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ông T ủy quyền cho anh H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 19/4/2017.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1948, địa chỉ: ấp GH, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị P (N), sinh năm 1972, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, anh Nguyễn Văn Út N, sinh năm 1995, anh Nguyễn Văn Út H, sinh năm 1994, chị Lê Thị P, sinh năm 1984, chị Mai Thanh T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: ấp GH, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp An Khương B, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn X ủy quyền cho chị Nguyễn Thị P tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2017.

Anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn Út H cùng ủy quyền cho chị Nguyễn Thị P tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 17/3/2014.

Anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Út N, chị Mai Thanh T cùng ủy quyền cho chị Nguyễn Thị P tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2014.

Chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T cùng ủy quyền cho chị Nguyễn Thị P tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2015.

- Anh Phan Văn Cường E, sinh năm 1976,

Địa chỉ: ấp KB, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D, Văn phòng Luật sư Nguyễn Hữu D thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: 427C⁴, khu phố 6, phường K, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1955,

Địa chỉ: ấp GH, xã АД, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bà H ủy quyền cho anh H tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền ngày 05-7-2019.

(Tất cả các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình tố tụng tại tòa nguyên đơn Nguyễn Văn H đồng thời anh H là người được nguyên đơn Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H ủy quyền trình bày:

* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn T:

Trước đây ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn X có tranh chấp phần đất có diện tích 2.235m² đất thuộc thửa 62, tờ bản đồ số 4 (ký hiệu họa đồ là 6A, tờ bản đồ số 4a), tọa lạc tại ấp АД, xã АД, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và đã được giải quyết bằng bản án dân sự số 42/2011/DSST ngày 19/7/2011. Theo quyết định của bản án thì ông Nguyễn Văn X phải giao trả phần đất trên cho cha anh.

Sau khi bản án của Tòa án nhân dân huyện Thạnh có hiệu lực pháp luật, vào ngày 08/02/2015 ông T có mua 05 trụ ranh đến phần đất trên để cắm ranh thì chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn Út N, anh Nguyễn Văn Út H đã nhổ 05 trụ ranh và tiêu hủy vì vậy ông T yêu cầu chị P, anh Út N, anh Út H phải bồi thường cho ông T số tiền của 05 trụ ranh theo giá mà Hội đồng định giá đã định là:

05 trụ ranh x 40.000 đồng/ 01 trụ = 200.000 đồng.

Sau khi ông T yêu cầu cơ quan Thi hành án huyện Thạnh Phú thi hành bản án trên do phía ông X không tự nguyện giao đất cho ông T nên phần đất trên được cắm trụ ranh.

Đến ngày 09/02/2015 ông T thuê 07 nhân công làm đất với giá 140.0000 đồng/ngày/người; số nhân công này gồm bảy người nhưng ông T chỉ nhớ hai người có tên là Huỳnh Văn B và Huỳnh Văn Đ. Việc thuê mướn không lập thành hợp đồng, hai bên chỉ giao kết bằng lời nói. Sau khi ông T thuê những người này xuống

làm đất thì Mai Thanh T, Lê Thị P và Nguyễn Thị T xuống ngăn cản không cho làm đất; còn Phan Văn Cường E, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N thì đứng trên bờ bảo vệ. Ông T có báo sự việc này cho công an xã АД và công an xã АД có lập biên bản sự việc. Do ông đã thuê nhân công đến làm đất nhưng bị tất cả những người trên ngăn cản gây thiệt hại cho ông số tiền như sau:

$7 \text{ người} \times 140.000 \text{ đồng/người/ngày} = 980.000 \text{ đồng}.$

Vì vậy ông T yêu cầu Mai Thanh T, Lê Thị P, Nguyễn Thị T, Phan Văn Cường E, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N phải bồi thường số tiền 980.000 đồng.

Đến ngày 09/3/2012 ông T tiếp tục thuê 06 nhân công đến làm đất thì Nguyễn Văn H, Mai Thanh T, Lê Thị P, Nguyễn Thị T, Phan Văn Cường E, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N tiếp tục ngăn cản nên gây thiệt hại cho ông T số tiền:

$06 \text{ người} \times 140.000 \text{ đồng/người/ngày} = 840.000 \text{ đồng}.$

Đến ngày 06/6/2012 anh có làm hợp đồng thuê lao động làm đất với 06 người là Nguyễn Minh Nhựt, Nguyễn Văn Lầy, Bùi Văn Tòng, Trần Vũ Lực, Nguyễn Thành Giang, Nguyễn Thị Hằng; thời gian làm đất từ ngày 06/6/2012 đến ngày 20/6/2012 nhưng sau khi làm đất được một vài ngày thì lại tiếp tục bị Mai Thanh T, Lê Thị P, Nguyễn Thị T, Phan Văn Cường E, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Văn H ngăn cản không cho làm đất nên thiệt hại cho ông T số tiền:

$06 \text{ người} \times 14 \text{ ngày} \times 240.000 \text{ đồng/người/ngày} = 20.160.000 \text{ đồng}.$

Trước đó ông T thuê 140.000 đồng/ngày nhưng do làm bị ngăn cản nên ông T phải thuê nhân công với giá cao là 240.000 đồng/ngày và phải trả trước toàn bộ số tiền.

Việc ngăn cản này được công an xã АД lập biên bản.

Phần đất có diện tích 2.235m² đất thuộc thửa 62A, tờ bản đồ số 4a, tọa lạc tại ấp АД, xã АД, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã được Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Văn X phải giao đất cho ông T nhưng ông X vẫn tiếp tục canh tác, thả tôm, trồng lúa và khi ông T thuê người xuống làm đất để canh tác thì Mai Thanh T, Lê Thị P, Nguyễn Thị T, Phan Văn Cường E, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N ngăn cản không cho ông T canh tác trên đất nên gây thiệt hại mỗi năm là 10 gia lúa tương đương với 6.705.000 đồng; tính từ năm 2011 cho đến năm 2016 là: $2.000.000 \text{ đồng}/1.000\text{m}^2/ 1 \text{ năm} \times 2.235\text{m}^2 = 4.470.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ năm} = 22.350.000 \text{ đồng}.$

Tại phiên tòa, anh nhận thấy quá trình thi hành bản án dân sự số 42/2011/DSST ngày 19/7/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú có sai sót. Vì vậy, với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông T anh rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện là:

Yêu cầu chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn Út N và anh Nguyễn Văn Út H phải bồi thường 200.000 đồng.

Yêu cầu chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Út N phải bồi thường số tiền 980.000 đồng.

Yêu cầu chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Út N, anh Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 840.000 đồng.

Yêu cầu chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Út N, anh Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 20.160.000 đồng.

Yêu cầu ông Nguyễn Văn X, chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Út N phải bồi thường tiền không canh tác được đất từ năm 2011 đến năm 2016 là 22.350.000 đồng.

* Đối với yêu cầu khởi kiện của anh:

Vào ngày 06/6/2012 khi anh đến phân đất trên để làm đất thì bị anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Út N, chị Mai Thanh T và Lê Thị P gây thương tích nên anh yêu cầu bồi thường số tiền:

Tiền thuốc: 655.000 đồng;

Tiền công lao động: 10 ngày x 140.000 đồng/ngày = 1.400.000 đồng;

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 2.055.000 đồng.

Do anh là giáo viên, trong thời gian nằm viện vẫn được H lương nên anh rút yêu cầu khởi kiện đối với tiền mất thu nhập là 1.400.000 đồng. Đối với số tiền thuốc chị Nguyễn Thị P đã đồng ý bồi thường và thực H việc giao tiền nên anh rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Út N, chị Mai Thanh T và Lê Thị P phải bồi thường cho anh 2.055.000 đồng.

Việc rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không ai ép buộc.

Theo nội dung bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại tòa bị đơn Nguyễn Thị P đồng thời được các bị đơn Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Văn Út H, Lê Thị P, Mai Thanh T, Nguyễn Thị T ủy quyền trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn H chị có ý kiến như sau:

Vào ngày 08/02/2012 chị đang buôn bán ngoài chợ AĐ không tham gia vào việc nhổ trụ ranh, chị cũng không biết sự việc này.

E trai chị là Nguyễn Văn Út H đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Út N không tham gia vào việc nhổ trụ ranh vì vậy không đồng ý bồi thường số tiền 200.000 đồng theo yêu cầu của ông T. Tại tòa, ông T rút yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu chị, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Văn Út H phải bồi thường số tiền 200.000 đồng chị đồng ý.

Anh Nguyễn Văn H là E trai chị thấy ông T đưa lao động xuống phân đất vuông trong khi phân đất vuông đó ông Nguyễn Văn X (là cha của chị và anh H) đang thả tôm mới 01 tháng vì phân đất của ông T nằm trong phân đất của ông X, mặc dù bản án của Tòa án tuyên buộc ông X phải giao trả đất cho ông T nhưng đất chỉ mới cặm ranh, chưa làm bờ vì vậy việc ông T đưa người xuống làm đất sẽ gây

anh H đến số tôm vừa mới thả do đó anh H chỉ nói là không được đưa người xuống nhưng phía ông T vẫn xuống và còn dọa đánh anh H.

Anh Nguyễn Văn T có tham gia ngăn cản việc ông T đưa lao động xuống làm đất vào ba ngày là 09/02/2012, 09/03/2012; 06/6/2012 bởi vì ông X đã thả tôm trong phần đất vuông nên việc ông T đưa người xuống làm đất sẽ khiến tôm chết; việc ông T với ông X có tranh chấp đất hay không thì anh T không biết.

Tại tòa, ông Nguyễn Văn T rút yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu Mai Thanh T, Lê Thị P, Nguyễn Thị T, Phan Văn Cường E, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 21.980.000 đồng là tiền ông T cho rằng thuê nhân công làm đất chị đồng ý.

Ông T rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Nguyễn Văn X, Mai Thanh T, Lê Thị P, Nguyễn Thị T, Phan Văn Cường E, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Út N phải bồi thường cho ông T tiền ông T không sử dụng đất được trong vòng 05 năm (từ năm 2011 đến năm 2016) là 22.350.000 đồng chị đồng ý.

Anh Nguyễn Văn H rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N, Mai Thanh T, Lê Thị P phải bồi thường tiền mất thu nhập là 1.400.000 đồng chị đồng ý. Đối với số tiền thuốc 655.000 đồng chị đồng ý bồi thường cho anh H và đã thực hiện việc bồi thường, anh H rút yêu cầu khởi kiện chị đồng ý.

Theo nội dung bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại tòa bị đơn Phan Văn Cường E trình bày:

Anh không tham gia vào việc ngăn cản ông T và những người ông T thuê xuống làm đất nên việc ông T yêu cầu anh cùng Mai Thanh T, Lê Thị P, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông T tiền thuê nhân công làm đất là 21.980.000 đồng và anh cùng ông Nguyễn Văn X, Mai Thanh T, Lê Thị P, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Út N phải bồi thường cho ông T tiền không sử dụng đất được trong vòng 05 năm (từ năm 2011 đến năm 2016) là 22.350.000 đồng anh không đồng ý. Tại tòa, ông T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc đòi bồi thường anh đồng ý.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị đơn trình bày: tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; các bị đơn Nguyễn Văn X, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Văn Út H, Lê Thị P, Mai Thanh T, Nguyễn Thị T, Phan Văn Cường E không có yêu cầu phản tố và đồng ý với việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H không có yêu cầu độc lập. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H yêu cầu bị đơn các bị đơn Nguyễn Văn X, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Văn Út H, Lê Thị P, Mai Thanh T, Nguyễn Thị T, Phan Văn Cường E bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe bị xâm phạm nên đây là “tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe bị xâm phạm” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; các bị đơn Nguyễn Văn X, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Văn Út H, Lê Thị P, Mai Thanh T, Nguyễn Thị T, Phan Văn Cường E đều có nơi cư trú tại xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre; theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Út N, chị Mai Thanh T và Lê Thị P phải bồi thường cho anh H 2.055.000 đồng; đồng thời anh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Văn T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn Út N và anh Nguyễn Văn Út H phải bồi thường 200.000 đồng; đối với chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Út N phải bồi thường số tiền 980.000 đồng; đối với chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Út N và anh Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 840.000 đồng; đối với chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Út N và anh Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 20.160.000 đồng; đối với ông Nguyễn Văn X, chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Út N phải bồi thường tiền không canh tác được đất từ năm 2011 đến năm 2016 là 22.350.000 đồng. Đồng thời, các bị đơn Nguyễn Văn X, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Văn Út H, Lê Thị P, Mai Thanh T, Nguyễn Thị T, Phan Văn Cường E không có yêu cầu phản tố và đồng ý với việc nguyên đơn rút

yêu cầu khởi kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H không có yêu cầu độc lập. Xét thấy, việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H.

[3] Về án phí: anh H yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên được miễn nộp tạm ứng án phí; nguyên đơn Nguyễn Văn T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H.

Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn Út N và anh Nguyễn Văn Út H phải bồi thường 200.000 đồng; đối với chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Út N phải bồi thường số tiền 980.000 đồng; đối với chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Út N và anh Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 840.000 đồng; đối với chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Út N và anh Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 20.160.000 đồng; đối với ông Nguyễn Văn X, chị Mai Thanh T, chị Lê Thị P, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Văn Cường E, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Út N phải bồi thường tiền không canh tác được đất từ năm 2011 đến năm 2016 là 22.350.000 đồng.

Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn H đối với anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Út N, chị Mai Thanh T và Lê Thị P phải bồi thường cho anh H 2.055.000 đồng.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 849.500 (tám trăm bốn chín nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0007401 ngày 08 tháng 01 năm 2014.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh